

\*

Số 94 -KH/HU

## **KẾ HOẠCH**

### **CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN**

**Về thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị Quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn huyện Đam Rông**

-----

Thực hiện Nghị Quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng thực hiện Nghị Quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Huyện ủy Đam Rông ban hành kế hoạch thực hiện như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Tuyên truyền, quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả quan điểm chỉ đạo, các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) và Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, vị trí, lực lượng to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, các tầng lớp Nhân dân trong việc triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong việc cụ thể hóa các nhiệm vụ của Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương

Đảng (*khóa XIII*) và Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng đã đề ra.

## 2. Yêu cầu

- Quán triệt Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*khóa XIII*) và Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng để cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn huyện nắm vững quan điểm, nội dung cơ bản của Nghị quyết. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả.

- Các cấp ủy đảng, địa phương, các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể tập trung chỉ đạo, xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, phân đấu hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch đã đề ra.

- Lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tập trung đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn; bảo đảm phát triển hài hòa giữa các tiểu vùng trên địa bàn huyện; gắn kết giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp, giữa phát triển nông thôn bền vững với quá trình đô thị hoá.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng, phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân của huyện theo hướng “*nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh*”; nông dân và cư dân nông thôn của huyện có trình độ, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, đời sống vật chất, tinh thần ngày càng cao. Xây dựng nền nông nghiệp của huyện hiện đại, phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, quy mô sản xuất ngày càng lớn, nắm bắt kịp thời tín hiệu thị trường; từng bước ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị trên đơn vị canh tác, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Quy hoạch, phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn của huyện hài hoà, đồng bộ, hiện đại trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, phát huy các giá trị, bản sắc văn hoá các dân tộc trên địa bàn; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở trong sạch, vững mạnh.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Tỷ trọng ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản 39,4%; công nghiệp - xây dựng 17,2%, dịch vụ 43,4%; tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành nông nghiệp

đạt 9 - 10%/năm; diện tích sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao từ 12 - 14%, năng suất lao động nông lâm thủy sản tăng bình quân 6 - 6,5%/năm; giá trị sản xuất bình quân trên đơn vị diện tích trên 180 triệu đồng/ha/năm.

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ phấn đấu đạt bình quân trên 10%/năm.

- Thu nhập bình quân của người dân tăng gấp 2,5 - 3 lần năm 2020; tỷ lệ nghèo đa chiều còn dưới 5%;

- Tỷ lệ đô thị hóa 31%; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 40%.

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới đạt 99%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại được thu gom, xử lý đạt 95%.

- Lồng ghép, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn để phát triển hệ thống giao thông nội đồng, thủy lợi nội đồng và nước sinh hoạt nông thôn. Đến năm 2030, hệ thống giao thông đường xã, thôn và nội đồng cứng hoá 95%; diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới, tiêu chủ động đạt trên 90%; tỷ lệ hộ dân được dùng nước hợp vệ sinh trên 98%, trong đó có trên 80% hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn.

- Duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng duy trì 65%, khai thác bền vững, nâng cao hiệu quả sử dụng các giá trị tài nguyên rừng.

- Huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*trong đó có 4/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 2/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu*).

- Khai thác hiệu quả, bảo tồn không gian văn hóa truyền thống của người đồng bào dân tộc thiểu số gốc Tây Nguyên gắn với phát triển du lịch cộng đồng, thu hút, hoàn thành xây dựng một số điểm du lịch sinh thái, du lịch canh nông, nghỉ dưỡng dọc Tỉnh lộ 722, 724 và khu vực Phi Liêng, Đạ K'Nàng. Thu hút khách du lịch đến Đam Rông mỗi năm trung bình 350 - 500 nghìn lượt khách/năm.

## **2.2. Tầm nhìn đến năm 2045**

- Nền nông nghiệp của huyện phát triển bền vững, hiện đại và hiệu quả, giá trị gia tăng cao. Đam Rông là huyện phát triển khá của tỉnh, tự cân đối được ngân sách; tỷ lệ đô thị hóa trên 40%; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao; môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

- Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đồng bộ, hiện đại, cơ cấu nền kinh tế hợp lý, tốc độ tăng trưởng ngành nông - lâm - thủy sản đạt từ 2-3%/năm; môi trường sống an toàn, lành mạnh, thu nhập bình quân của người dân nông thôn đạt 110 triệu đồng, tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt 90%.

### III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU.

#### 1. Thống nhất nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong phát triển kinh tế - xã hội

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (*khóa XIII*) và Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày, 27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng đến các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; nhất là người đứng đầu về phát triển nông nghiệp, nông thôn và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân trên địa bàn.

- Xây dựng nội dung, phương pháp tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động số 40-CTr/TU phải phù hợp với từng đối tượng; bảo đảm thiết thực, hiệu quả với hình thức đa dạng, phong phú, quan tâm nhấn mạnh tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân và nông thôn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

#### 2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với tạo việc làm cho lao động nông thôn; phát huy vai trò, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 50-CTr/HU ngày 16/9/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy “*Về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” trên địa bàn huyện Đam Rông. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề nông thôn, đổi mới toàn diện hình thức, nội dung đào tạo; xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng sản xuất cho nông dân, người lao động trên địa bàn. Rà soát, xác định rõ các đối tượng đào tạo nghề để xây dựng kế hoạch, chương trình đào tạo phù hợp; gắn công tác đào tạo nghề với giải quyết việc làm cho lao động sát với yêu cầu thực tiễn và hiệu quả, đặc biệt thúc đẩy phát triển ngành nghề dịch vụ nông nghiệp. Từng bước nâng cao kiến thức, năng lực thực hành của người nông dân để áp dụng khoa học công nghệ, tăng quy mô sản xuất và tham gia các tổ chức kinh tế (*hợp tác xã, tổ hợp tác,...*), liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã trong xây dựng, phát triển các chuỗi giá trị.

- Xây dựng, cụ thể hóa kế hoạch đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hàng năm, 5 năm với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cấp, các ngành đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả. Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 3 tháng cho lao động nông thôn, người dân

tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác gắn với việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nguồn lực để thực hiện những nhiệm vụ trọng yếu trong quản lý, kiến tạo ra giá trị mới cho ngành sản xuất nông nghiệp; chú trọng phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

- Xã hội hóa hoạt động khuyến nông cho các tổ chức của nông dân và doanh nghiệp, hợp tác xã, phát huy vai trò của tổ khuyến nông cộng đồng. Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong đào tạo nghề và khuyến nông. Phát triển mạnh mẽ hệ thống khuyến nông cộng đồng; thay đổi hình thức, phương pháp, nâng cao chất lượng chuyển giao khoa học kỹ thuật phù hợp với Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; trong đó, tập trung các lĩnh vực ứng dụng giống mới, quy trình canh tác hiện đại gắn với liên kết chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh thực hiện phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới*”. Xây dựng gia đình hạnh phúc, khu dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

### **3. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại văn minh.**

- Hoàn thành việc lập, trình phê duyệt và triển khai thực hiện hiệu quả quy hoạch vùng huyện đến năm 2040; phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung nông thôn mới của các xã với mục tiêu, định hướng không gian phát triển mới; xác định rõ quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, phát huy lợi thế của từng tiểu vùng trên địa bàn gắn với xây dựng, hình thành các vùng nguyên liệu bền vững cho công nghiệp chế biến nông sản đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 49-CTr/HU, ngày 06/9/2022 của Huyện ủy Đam Rông về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TU, ngày 25/7/2022 của Tỉnh ủy “*Về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông*”. Huy động, lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư các công trình trọng điểm của Huyện đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra tại Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/11/2021 “*Về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045*”. Đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, tạo động lực tăng trưởng,

thúc đẩy liên kết vùng, liên kết ngành (*hạ tầng thương mại, logistics,...*), hạ tầng kinh tế số, phù hợp với quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn phù hợp với trình độ phát triển, văn hóa và điều kiện cụ thể của từng tiểu vùng, đảm bảo thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững. Đến năm 2025, huyện Đam Rông đạt chuẩn nông thôn mới; năm 2030, phấn đấu huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*trong đó có 4/8 xã nông thôn mới nâng cao, 02/8 xã nông thôn mới kiểu mẫu*).

- Tập trung nguồn lực đầu tư hoàn thiện các dự án bố trí, sắp xếp dân di cư tự do trên địa bàn<sup>1</sup> đang triển khai thực hiện. Rà soát, chỉnh trang, nâng cấp cảnh quan, môi trường các khu dân cư hiện hữu theo quy hoạch, phù hợp với truyền thống văn hoá các dân tộc, điều kiện thực tế và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh, thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho người dân, nhất là đối với các hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số; tuyên truyền, vận động và khuyến khích người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế. Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình và xâm hại phụ nữ, trẻ em; nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ trong gia đình, xã hội. Chủ động phòng, chống rủi ro, đảm bảo địa bàn cư trú và đời sống của cư dân nông thôn an ninh và an toàn trước thiên tai, dịch bệnh và các biến động bất lợi.

- Khuyến khích, hỗ trợ các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Ưu tiên thu hút đầu tư dịch vụ, công nghiệp chế biến trong lĩnh vực nông nghiệp và khu vực nông thôn; ưu đãi tạo việc làm cho lao động nông thôn.

#### **4. Ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo để phát triển nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, hiện đại, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng sản phẩm nông nghiệp.**

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất. Thúc đẩy liên kết, chuyển giao công nghệ giữa cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp và nông dân; nâng cao năng lực tiếp thu, làm chủ công nghệ của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

- Xây dựng kế hoạch, đề án khoa học công nghệ mang tính đột phá, đặc biệt trong ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ cao phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh hội nhập quốc tế và thích ứng biến đổi khí hậu.

- Tổ chức lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày

<sup>1</sup> Dự án sắp xếp, ổn định dân di cư tự do Đạ M'Pô xã Liêng Srônh; Dự án sắp xếp dân di cư tự do khu vực tiểu khu 179, khu vực Tây Sơn, xã Liêng Srônh và Dự án sắp xếp dân di cư tự do tiểu khu 181, xã Liêng Srônh.

27/10/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến 2030”; Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 22/5/2022 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Lâm Đồng hướng đến toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 12-NQ/HU, ngày 10/7/2019 về sản xuất nông nghiệp toàn diện, bền vững, từng bước ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 và những năm tiếp theo trên địa bàn huyện Đam Rông nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của từng tiểu vùng; đẩy mạnh phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp an toàn và hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản theo chuỗi giá trị có giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh đáp ứng tốt với yêu cầu của thị trường. Trong đó:

+ **Về trồng trọt:** Bố trí, sắp xếp lại một số cây trồng chính, lợi thế theo từng tiểu vùng gắn với phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; từng bước hình thành vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Kết nối nông nghiệp với công nghiệp chế biến và thị trường xuất khẩu; xây dựng thương hiệu cho một số sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của địa phương. Tiếp tục ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực để chuyển đổi diện tích sản xuất kém hiệu quả, cơ cấu cây trồng thiếu ổn định (*dưới 50 triệu đồng/ha/năm, như: sản xuất lúa 01 vụ, diện tích điều tại khu vực 3 xã Đa Long, Đa Long, Đa Tông, diện tích cà phê kém hiệu quả...*) sang trồng các loại cây trồng có hiệu quả cao (*trồng dâu nuôi tằm, trồng cây ăn quả...*), phù hợp với điều kiện từng vùng và trình độ của người dân. Mở rộng vùng sản xuất rau, hoa ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng, hướng đến thị trường xuất khẩu. Đến năm 2030, diện tích rau, hoa đạt trên 700 ha; diện tích cây ăn quả đạt trên 2.500 ha, sản lượng đạt trên 40 nghìn tấn; diện tích cây Mắc ca trên 2.800 ha; diện tích cây dược liệu 500 ha; diện tích trồng dâu nuôi tằm trên 1.200 ha.

+ **Về chăn nuôi:** Xác định chăn nuôi đại gia súc (*bò, heo, dê...*), gia cầm, tằm tơ tiếp tục là các đối tượng vật nuôi chính để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững và đóng góp tăng trưởng cho ngành chăn nuôi của huyện. Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, ưu tiên phát triển đàn gia súc như: bò, heo,... gắn kết chăn nuôi với trồng trọt; chuyển đổi dần phương thức chăn nuôi từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán, thả rông sang phát triển chăn nuôi gia trại theo mô hình nhốt, bán nhốt. Tiếp tục đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển chăn nuôi trang trại quy mô lớn ứng dụng công nghệ cao theo hướng tuần hoàn, hình thành vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Mở rộng vùng trồng dâu nuôi tằm tại Đa R'Sal, Liêng Srôngh và khu vực 3 xã Đam Rông.

+ **Về thủy sản:** Duy trì các đối tượng thủy sản truyền thống và mở rộng diện tích nuôi cá nước lạnh tại Rô Men, Liêng Srôngh và Đa Tông (*có quy hoạch*) theo hướng hàng hoá bền vững, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh gắn với bảo vệ môi trường sinh thái nông nghiệp, nông thôn. Khai thác hiệu quả, bền vững diện tích

mặt nước của các hồ thủy lợi, mặt nước, nguồn nước trên địa bàn. Áp dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến để phát triển nuôi thâm canh, tối đa hóa hiệu quả kinh tế gắn phòng, chống dịch bệnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Vận động nông hộ chăn nuôi cải tạo môi trường ao nuôi bằng các chế phẩm sinh học nhằm bảo vệ môi trường sinh thái ao nuôi, tạo ra sản phẩm sạch, an toàn cho người tiêu dùng, hướng đến phát triển ngành thủy sản hiệu quả, bền vững. Đến năm 2030, diện tích chăn nuôi thủy sản đạt trên 200 ha, trong đó nuôi cá nước lạnh đạt trên 50 ha; sản lượng thủy sản đạt 12.000 - 15.000 tấn/năm (trong đó, cá nước lạnh đạt 8.000 - 10.000 tấn/năm).

+ **Về lâm nghiệp:** Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp quản lý bảo vệ rừng đã được đề ra tại Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng; Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Đề án “Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; khôi phục và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030” (Đề án 1836); Kế hoạch số 2209/KH-UBND, ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng trồng 50 triệu cây xanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 10/12/2021 của Huyện ủy Đam Rông. Siết chặt và thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ rừng; phấn đấu giảm thiểu thiệt hại tài nguyên rừng. Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, gắn công tác bảo vệ và phát triển rừng với tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, đời sống người dân sống ở khu vực gần rừng, ven rừng. Nâng cao chất lượng rừng trồng, chú trọng phát triển các loại cây nguyên liệu gỗ và lâm sản ngoài gỗ có thế mạnh của huyện, trồng các loài cây gỗ lớn bản địa; cây đa mục đích, hình thành các vùng nguyên liệu đáp ứng cho phát triển công nghiệp chế biến. Đẩy mạnh phát triển nông lâm kết hợp, lâm sản ngoài gỗ. Xây dựng, phát triển mô hình quản lý rừng có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp bảo vệ rừng với phát triển kinh tế bền vững thông qua các dịch vụ như: Du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, thuê môi trường rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí, trồng dược liệu dưới tán rừng;...

- Bám sát các nhiệm vụ được đề ra tại Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về Chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 5731/KH-UBND, ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc thực hiện chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 45-CTr/HU, ngày 06/09/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Huyện Đam Rông về việc thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đam Rông. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp, phát triển các mô hình nông nghiệp thông



minh, ứng dụng công nghệ số trong nông nghiệp, phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới; từng bước đưa các sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của huyện lên sàn thương mại điện tử; xây dựng hệ thống số hóa cơ sở dữ liệu về nông nghiệp liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân sinh, kinh tế, hạ tầng sản xuất, công nghệ, môi trường.

- Xây dựng và thực hiện thí điểm, nhân rộng các mô hình, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất có hiệu quả, gồm: Nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp xanh, tiết kiệm tài nguyên và giảm rác thải; nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp du lịch, vườn mẫu, trang trại mẫu.

- Tăng cường áp dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, chọn lựa, ứng dụng phù hợp các loại công nghệ mới hiệu quả, thân thiện với môi trường; từng bước nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa, tự động hóa trong nông nghiệp, từng bước tiếp cận công nghệ thông minh từ sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến theo chuỗi giá trị.

## **5. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn.**

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 51-CTr/HU, ngày 16/9/2022 Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đam Rông về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện Đam Rông đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với phát triển công nghiệp bảo quản, chế biến và dịch vụ nhằm tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế nông thôn.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến các loại nông sản, công nghiệp chế biến dược liệu, dược phẩm và thực phẩm chức năng từ sản phẩm nông nghiệp, cây dược liệu nhằm khai thác hiệu quả nguồn nguyên liệu tại chỗ. Ưu tiên thu hút đầu tư các dự án chế biến thực phẩm có quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện môi trường; gắn với xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, mã số vùng trồng, mã số đóng gói. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các Hợp tác xã, doanh nghiệp khởi nghiệp, tổ chức sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển các liên kết sản xuất, thu mua, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản.

- Đa dạng các hoạt động tiểu thủ công nghiệp, phát triển các ngành nghề, làng nghề trên địa bàn nhằm tạo ra sản phẩm có giá trị, tăng thu nhập cho người dân; khôi phục, bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống, khai thác giá trị văn hóa làng

nghe để hình thành sản phẩm du lịch, dịch vụ trong xây dựng nông thôn mới. Phấn đấu đến năm 2030, trên địa bàn huyện hình thành 3 làng nghề<sup>2</sup>.

- Phát triển mạnh khu vực dịch vụ, nhất là các dịch vụ có lợi thế, tạo liên kết giữa các vùng; phát triển ngành du lịch của địa phương với nhiều loại hình dịch vụ du lịch đặc trưng, như: Du lịch sinh thái gắn với tham quan nghỉ dưỡng, du lịch mạo hiểm, du lịch canh nông, du lịch văn hóa. Đa dạng hóa các nhóm sản phẩm hỗ trợ là du lịch phục hồi, chăm sóc sức khỏe, du lịch ẩm thực,... gắn du lịch với bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống, giữ gìn, tôn tạo cảnh quan thiên nhiên.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), phát triển các sản phẩm thế mạnh, đặc trưng của huyện từng bước đáp ứng, tăng sức cạnh tranh trên thị trường theo chuỗi giá trị; phấn đấu đến năm 2030, huyện có trên 25 sản phẩm được cấp chứng nhận OCOP. Hỗ trợ đầu tư phát triển các khu trưng bày, cửa hàng giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP chủ lực của huyện tại các thị trường trong và ngoài tỉnh. Phát huy hiệu quả của các chợ nông thôn trên địa bàn nhằm đáp ứng nhu cầu mua, bán, trao đổi hàng hóa phục vụ đời sống Nhân dân.

## **6. Đổi mới tổ chức, hợp tác, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản.**

- Xác định doanh nghiệp, hợp tác xã là lực lượng nòng cốt trong xây dựng mô hình, chuyển giao công nghệ, thu mua và tiêu thụ nông sản. Do vậy, cần tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, trọng tâm là tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động các Hợp tác xã nông nghiệp, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; xây dựng thành công các mô hình Hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả, góp phần đổi mới quan hệ sản xuất, tổ chức lại sản xuất gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Tăng cường quảng bá xúc tiến đầu tư, kết nối doanh nghiệp; xây dựng, phát triển một số thương hiệu nông sản của huyện như: Chuỗi la ba; hạt mắc ca, cà phê phin...Tập trung phát triển sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh và tham gia chuỗi giá trị.

- Tiếp tục xây dựng, phát triển và mở rộng các chuỗi liên kết sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến gắn với tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Hỗ trợ các hợp tác xã, doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin hàng rào kỹ thuật của các nước nhập khẩu và đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. Tập trung xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu nông sản, phát triển nhân rộng việc thực hiện cấp mã số vùng sản xuất, truy xuất nguồn gốc.

<sup>2</sup> Làng nghề dệt thổ cẩm tại xã Đa Long, Làng nghề trồng rau, hoa thương phẩm tại Phi Liêng, Đa K'Nang; Làng nghề trồng dâu nuôi tằm tại xã Đa M'Rông.

**7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống phá rừng, suy thoái chất lượng rừng gắn với bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.**

- Triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 17/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng; Quyết định số 1836/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Đề án “*Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp; khôi phục và phát triển rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030*” (Đề án 1836); Kế hoạch số 2209/KH-UBND, ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng trồng 50 triệu cây xanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 10/12/2021 của Huyện ủy Đam Rông để duy trì và tăng tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn huyện từ 65% trở lên.

- Quản lý chặt chẽ quy hoạch vùng huyện đến năm 2040 đảm bảo việc triển khai các hạng mục hàng năm theo kế hoạch, lộ trình đề ra. Tiếp tục nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên. Đổi mới công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, tài nguyên rừng; thúc đẩy sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả; bảo vệ diện tích, độ phì nhiêu của đất canh tác nông nghiệp. Quy hoạch bảo vệ, quản lý và khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên hợp lý, có hiệu quả.

- Triển khai hiệu quả các nội dung và giải pháp về bảo vệ môi trường, tập trung đầu tư xây dựng các bãi rác trên địa bàn huyện đã được quy hoạch; chỉnh trang, cải tạo cảnh quan nông thôn trong chương trình xây dựng nông thôn mới đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thân thiện và hài hòa với thiên nhiên; chuyển đổi mô hình sản xuất, ứng dụng các công nghệ sạch hạn chế tác động đến môi trường; tiếp tục tổ chức thực hiện việc thu gom và xử lý rác thải rắn, nước thải sinh hoạt tại các xã, các vùng sản xuất tập trung. Đến năm 2030, trên địa bàn huyện có 3 bãi xử lý rác thải sinh hoạt tập trung; từ 1- 2 nhà máy thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và từ 2 - 3 nhà máy xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 134-KH/TU, ngày 07/7/2020 của Tỉnh ủy Lâm Đồng thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Kế hoạch số 9179/KH-UBND, ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng phòng, chống thiên tai tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 4280/KH-UBND, ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh

Lâm Đồng thực hiện Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. Chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó kịp thời với diễn biến bất thường của các loại hình thiên tai nhằm giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra; khắc phục kịp thời hậu quả sau thiên tai; từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu, công tác quan trắc, dự báo thông tin, thông báo cảnh báo thiên tai và trang thiết bị về phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; đầu tư hoàn thiện hạ tầng phòng, chống thiên tai.

#### **8. Hỗ trợ tiếp cận cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.**

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đảm bảo đúng quy định của Trung ương và điều kiện thực tiễn tại địa phương; tạo điều kiện thuận lợi để nông dân được sớm tiếp cận với các chính sách về vốn, đất đai... nhằm thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập.

- Tăng cường công tác đối thoại giữa lãnh đạo huyện với các tổ chức, doanh nghiệp và người dân, kịp thời tháo gỡ khó khăn, giải quyết những phản ánh, kiến nghị bức xúc về cơ chế, chính sách gây cản trở trong quá trình phát triển, hoạt động sản xuất nông nghiệp, nông thôn để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp phát triển.

#### **9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội.**

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao sức chiến đấu của đảng bộ, chi bộ cơ sở để thực sự là hạt nhân lãnh đạo toàn diện trên địa bàn; củng cố và nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn tại địa phương, nhất là đội ngũ cán bộ cấp xã.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; nâng cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thường xuyên làm tốt công tác thi đua khen thưởng, sơ kết, tổng kết.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong các hoạt động giám sát, phản biện xã hội. Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực phát triển sản xuất, kinh doanh, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất. Phát huy quyền làm chủ của người dân, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường của nhân dân để vươn lên làm giàu chính đáng, góp phần xây dựng nông thôn ngày càng văn minh, hiện đại.

#### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Hội đồng nhân dân huyện** ban hành các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện; chỉ đạo tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân đối với việc thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn huyện.

**2. Ủy ban nhân dân huyện** xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện; chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy và kế hoạch này; định kỳ tổng hợp, báo cáo Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy.

**3. Các Ban của Huyện ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội;** các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy và kế hoạch này; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả thực hiện.

**4. Ban Tuyên giáo Huyện ủy** chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 27/10/2022 của Tỉnh ủy và kế hoạch này.

#### Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Các ban và Văn phòng Tỉnh ủy,
- TT.HU, HĐND, UBND huyện,
- Các ban và Văn phòng Huyện ủy,
- Các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện,
- Các TCCSĐ trực thuộc Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu Văn Phòng Huyện ủy.

**T/M HUYỆN ỦY  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Văn Lộc**